

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/5/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về sửa đổi một số điều Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn Tỉnh (sau đây viết tắt là *Chương trình*) như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo thực hiện Chương trình hiệu quả, phù hợp với các quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh năm 2024.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện Chương trình.

- Là căn cứ để xác định các nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

##### 2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình; gắn việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng triển khai với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Việc tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án của Chương trình phải phù hợp với các quy định và điều kiện thực tế trên địa bàn Tỉnh và đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả, đúng quy định các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

## **II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin*). Nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện điều kiện sống của người nghèo, gắn các mục tiêu giảm nghèo với tiêu chí xây dựng nông thôn mới; các chính sách an sinh xã hội và chương trình đào tạo nghề cho người lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn, tạo môi trường thuận lợi cho hộ nghèo phát triển kinh tế, tiến tới giảm nghèo bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo quy định, cụ thể:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 0,4%/năm theo chuẩn nghèo đa chiều tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ<sup>1</sup>.

- Hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo.

- Đảm bảo cho vay đối với 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Về giáo dục, thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trên 20.000 học sinh.

- Phấn đấu hỗ trợ cho 1.000 người nghèo, cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Cải thiện nhà ở cho 1.500 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

- Triển khai, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, dự án mô hình giảm nghèo bền vững đạt 100% theo kế hoạch phân bổ vốn.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương.

---

<sup>1</sup> Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “*tương thân, tương ái*”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

2. Thực hiện phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện Chương trình. Khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo **việc làm** cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn thông qua các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo. Ngoài kinh phí từ Ngân sách Trung ương phân bổ, huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác giảm nghèo, những người tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ người dân nâng cao năng lực. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài Tỉnh cho các đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện các dự án của Chương trình.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nghèo tại địa phương. Kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị những bất cập về chính sách; kịp thời khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện, mạnh dạn xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Định kỳ và đột xuất tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại các sở, ngành, UBND huyện, thành phố; tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định.

- Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện Dự án 2; Tiểu dự án 3, Dự án 4; Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7 của Chương trình<sup>2</sup>.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương cho Chương trình, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định. Phối hợp kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**3. Sở Tài chính:** Tham mưu UBND Tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình; phối hợp kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

**4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện Tiểu Dự án 1 về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Dự án 3; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

**5. Sở Y tế:** Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu Dự án 2 về cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện Tiểu Dự án 1 giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

**7. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, đúng cấp học và triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**8. Sở Xây dựng:** Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức thành viên hỗ trợ hộ nghèo đa chiều thiếu hụt về nhà ở.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức thành viên:** Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; vận động kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình khó khăn trong Tỉnh, ưu tiên cho nhóm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

---

<sup>2</sup>. Các dự án cụ thể được nêu tại Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

## 10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình và tổ giúp việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện phân tích, xây dựng Kế hoạch hỗ trợ giảm nghèo cụ thể theo từng chỉ số thiếu hụt, từng hoàn cảnh cụ thể. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, việc làm, thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để có giải pháp, chính sách hỗ trợ phù hợp. Tổ chức hoạt động đối thoại chính sách nghèo, đảm bảo các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện, huy động nguồn lực khác thực hiện Chương trình. Tăng cường phân công, phân cấp thực hiện Chương trình, đề cao tinh thần trách nhiệm cấp cơ sở.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo quá trình triển khai, tiến độ giải ngân các nguồn vốn Dự án, Tiểu Dự án đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2024: 93.506 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 70.871 triệu đồng<sup>3</sup> (*vốn đầu tư phát triển: 5.216 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 65.655 triệu đồng*).

- Ngân sách địa phương: 7.010 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 443 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.567 triệu đồng*).

- Vốn huy động hợp pháp khác: 15.625 triệu đồng.

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

## VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng (*trước ngày 15/6*) và báo cáo năm (*trước ngày 15/11*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND Tỉnh.

---

<sup>3</sup>. Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 1288/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2023 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đối với các đơn vị hành chính cấp Tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo và đề xuất, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ LĐTB&XH;
- Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương tại Mục IV của KH;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Tuyen).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**